

**KẾ HOẠCH**

**Thực hiện hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động theo Quyết định số  
08/2022/QĐ-TTg ngày 28/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ  
trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**



Căn cứ Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg ngày 28/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động;

Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành Kế hoạch thực hiện hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Nhằm chia sẻ khó khăn, ổn định cuộc sống của người lao động, đảm bảo an sinh xã hội, đời sống của người lao động, qua đó góp phần phục hồi sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

- Tuyên truyền, phổ biến cho người lao động hiểu về các chính sách hỗ trợ của Chính phủ cho các đối tượng theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg ngày 28/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

**2. Yêu cầu**

- Hỗ trợ kịp thời, đúng đối tượng, công khai, minh bạch, không để lợi dụng, trục lợi chính sách; đảm bảo tính khả thi, hiệu quả để người lao động có quan hệ lao động, đang ở thuê, ở trọ dễ dàng tiếp cận chính sách.

- Phân công nhiệm vụ và quy định rõ trách nhiệm cho từng cơ quan, đơn vị, UBND cấp tỉnh, huyện và tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ của Chính phủ; tránh trùng lặp, bỏ sót đối tượng.

**II. NGUYÊN TẮC**

1. Không hỗ trợ đối với người lao động không đề nghị được hỗ trợ.

2. Trường hợp người lao động làm việc theo hợp đồng lao động cho nhiều người sử dụng lao động thì được hỗ trợ tại nơi tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc.

3. Mỗi đối tượng chỉ được hỗ trợ 01 lần trong 01 tháng và không quá 03 tháng.

**III. NỘI DUNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ**

1. Hỗ trợ người lao động đang làm việc trong doanh nghiệp (gọi tắt là chính sách số 1)

- Cơ quan chủ trì: UBND các huyện, thành phố.



- Cơ quan phối hợp: Bảo hiểm xã hội tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, doanh nghiệp và các đơn vị có liên quan.

**a) Đối tượng và điều kiện hỗ trợ:** Người lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Kiên Giang được hỗ trợ khi có đủ các điều kiện sau:

- Ở thuê, ở trọ trong khoảng thời gian từ ngày 01/02/2022 đến ngày 30/6/2022.

- Có hợp đồng lao động không xác định thời hạn hoặc hợp đồng lao động xác định thời hạn từ 01 tháng trở lên được giao kết và bắt đầu thực hiện trước ngày 01/4/2022.

- Đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc (có tên trong danh sách tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc của cơ quan bảo hiểm xã hội) tại tháng liền kề trước thời điểm doanh nghiệp lập danh sách lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà.

Trường hợp người lao động không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Nghị định số 115/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc thì phải có tên trong danh sách trả lương của doanh nghiệp của tháng liền kề trước thời điểm doanh nghiệp lập danh sách lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà.

**b) Mức hỗ trợ và phương thức chi trả**

- Mức hỗ trợ: 500.000 đồng/người/tháng.

- Thời gian hỗ trợ: Tối đa 3 tháng.

- Phương thức chi trả: Hằng tháng.

**c) Hồ sơ và trình tự, thủ tục thực hiện**

- Thành phần hồ sơ gồm: Danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà có xác nhận của cơ quan bảo hiểm xã hội theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này.

Trường hợp trong danh sách có người lao động không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc thì hồ sơ đề nghị cần có thêm bản sao danh sách trả lương của tháng liền kề trước thời điểm doanh nghiệp lập danh sách lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà.

- Trình tự, thủ tục thực hiện:

+ Người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này và chịu trách nhiệm về tính chính xác thông tin theo quy định tại gạch đầu dòng thứ nhất điểm a khoản 1 Mục III Kế hoạch này để gửi doanh nghiệp tổng hợp.

+ Trên cơ sở đề nghị của người lao động, doanh nghiệp tổng hợp danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà theo Mẫu số 02 và niêm yết công khai tại nơi làm việc ít nhất 03 ngày làm việc. Trường hợp có ý kiến phản ánh về đối tượng và điều kiện hỗ trợ, doanh nghiệp tiến hành xác minh đảm bảo đúng đối

tượng và điều kiện hỗ trợ theo quy định tại điểm a khoản 1 Mục III Kế hoạch này trong vòng 02 ngày làm việc.

+ Doanh nghiệp gửi danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà theo Mẫu số 02 đến cơ quan bảo hiểm xã hội để xác nhận người lao động đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc. Doanh nghiệp chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực thông tin của người lao động quy định tại gạch đầu dòng thứ hai và thứ ba điểm a khoản 1 Mục III Kế hoạch này. Doanh nghiệp lập danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà theo từng tháng và có thể đề nghị cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận gộp 02 tháng hoặc 03 tháng. Trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị, cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận việc tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc của người lao động.

+ Doanh nghiệp gửi hồ sơ theo quy định đến UBND cấp huyện (thông qua Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội) nơi đặt trụ sở chính hoặc chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm sản xuất, kinh doanh. Doanh nghiệp có thể gửi hồ sơ đề nghị hỗ trợ gộp 02 tháng hoặc 03 tháng. Thời gian tiếp nhận hồ sơ chậm nhất đến hết ngày 15/8/2022.

+ Trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, UBND cấp huyện thẩm định trình UBND cấp tỉnh (thông qua Sở Lao động – Thương binh và Xã hội). Hồ sơ trình gồm tờ trình, biên bản họp xét và danh sách đề nghị hỗ trợ (kèm theo bản mềm).

+ Trong 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị của UBND cấp huyện, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tiếp nhận, tổng hợp trình UBND tỉnh.

+ Trong 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được tờ trình của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, UBND tỉnh ban hành quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ; trường hợp không phê duyệt, UBND tỉnh thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do. Ngay sau khi nhận được quyết định hỗ trợ, UBND cấp huyện chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chuyển kinh phí hỗ trợ cho doanh nghiệp để chi hỗ trợ cho người lao động.

+ Trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kinh phí hỗ trợ, doanh nghiệp thực hiện chi trả cho người lao động. Sau khi hoàn tất việc hỗ trợ, doanh nghiệp quyết toán với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội nơi doanh nghiệp nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ.

**2. Hỗ trợ người lao động quay trở lại thị trường lao động (gọi tắt là chính sách số 2)**

- Cơ quan chủ trì: UBND các huyện, thành phố.

- Cơ quan phối hợp: Bảo hiểm xã hội tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, người sử dụng lao động và các đơn vị có liên quan.

**a) Đối tượng và điều kiện hỗ trợ:** Người lao động đang làm việc trong doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Kiên Giang được hỗ trợ khi có đủ các điều kiện sau:

- Ở thuê, ở trọ trong khoảng thời gian từ ngày 01/4/2022 đến ngày 30/6/2022.

- Có hợp đồng lao động không xác định thời hạn hoặc hợp đồng lao động xác định thời hạn từ 01 tháng trở lên được giao kết và thực hiện trong khoảng thời gian từ ngày 01/4/2022 đến ngày 30/6/2022, trừ hợp đồng lao động giao kết tiếp nối của hợp đồng lao động đã giao kết và thực hiện trước đó.

- Đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc (có tên trong danh sách tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc của cơ quan bảo hiểm xã hội) tại tháng liền kề trước thời điểm người sử dụng lao động lập danh sách lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà.

Trường hợp người lao động không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Nghị định số 115/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc, người lao động mới tuyển dụng và có giao kết hợp đồng lao động nhưng chưa có tên trong danh sách tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc của cơ quan bảo hiểm xã hội thì phải có tên trong danh sách trả lương của người sử dụng lao động của tháng liền kề trước thời điểm người sử dụng lao động lập danh sách lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà.

**b) Mức hỗ trợ và phương thức chi trả**

- Mức hỗ trợ: 1.000.000 đồng/người/tháng.

- Thời gian hỗ trợ: Tối đa 3 tháng.

- Phương thức chi trả: Hằng tháng.

**c) Hồ sơ và trình tự, thủ tục thực hiện**

- Thành phần hồ sơ gồm: Danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà có xác nhận của cơ quan bảo hiểm xã hội theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này.

Trường hợp trong danh sách có người lao động không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, người lao động mới tuyển dụng và có giao kết hợp đồng lao động nhưng chưa có tên trong danh sách tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc của cơ quan bảo hiểm xã hội thì hồ sơ đề nghị hỗ trợ cần có thêm bản sao danh sách trả lương của tháng liền kề trước thời điểm người sử dụng lao động lập danh sách lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà.

- Trình tự, thủ tục thực hiện:

+ Người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà theo Mẫu số 01 và chịu trách nhiệm về tính chính xác thông tin theo quy định tại gạch đầu dòng thứ nhất điểm a khoản 2 Mục III Kế hoạch này để gửi người sử dụng lao động tổng hợp.

+ Trên cơ sở đề nghị của người lao động, người sử dụng lao động tổng hợp danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà theo Mẫu số 03 và niêm yết công khai tại nơi làm việc ít nhất 03 ngày làm việc. Trường hợp có ý kiến phản ánh về đối tượng và điều kiện hỗ trợ, người sử dụng lao động tiến hành xác minh đảm

bảo đúng đối tượng và điều kiện hỗ trợ theo quy định tại điểm a khoản 2 Mục III Kế hoạch này trong vòng 02 ngày làm việc.

+ Trước ngày 15 hằng tháng, người sử dụng lao động gửi danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà theo Mẫu số 03 đến cơ quan bảo hiểm xã hội để xác nhận người lao động đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc. Người sử dụng lao động chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực thông tin của người lao động quy định tại gạch đầu dòng thứ hai và thứ ba khoản 2 Mục III Kế hoạch này. Trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị, cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận việc tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc của người lao động.

+ Người sử dụng lao động gửi hồ sơ theo quy định đến UBND cấp huyện (thông qua Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội) nơi đặt trụ sở chính hoặc chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm sản xuất, kinh doanh. Thời gian tiếp nhận hồ sơ chậm nhất đến hết ngày 15/8/2022. Trường hợp người sử dụng lao động là hộ kinh doanh thì gửi kèm theo đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà của người lao động theo Mẫu số 01.

+ Trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, UBND cấp huyện thẩm định trình UBND cấp tỉnh (thông qua Sở Lao động – Thương binh và Xã hội). Hồ sơ trình gồm tờ trình, biên bản họp xét và danh sách đề nghị hỗ trợ (kèm theo bản mềm).

+ Trong 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị của UBND cấp huyện, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tiếp nhận, tổng hợp trình UBND tỉnh.

+ Trong 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được tờ trình của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, UBND tỉnh ban hành quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ; trường hợp không phê duyệt, UBND tỉnh thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do. Ngay sau khi nhận được quyết định hỗ trợ, UBND cấp huyện chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chuyển kinh phí hỗ trợ cho người sử dụng lao động để chi hỗ trợ cho người lao động.

+ Trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kinh phí hỗ trợ, người sử dụng lao động thực hiện chi trả cho người lao động. Sau khi hoàn tất việc hỗ trợ, người sử dụng lao động quyết toán với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội nơi người sử dụng lao động nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ.

#### **IV. NGUỒN, DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN**

##### **1. Nguồn kinh phí thực hiện**

Kinh phí thực hiện hỗ trợ các chính sách của Kế hoạch này: Từ nguồn ngân sách nhà nước, nguồn vận động, tài trợ (nếu có) và nguồn thu hợp pháp khác.

##### **2. Dự toán kinh phí**

UBND các huyện, thành phố lập dự toán kinh phí hỗ trợ cho các đối tượng trên địa bàn quản lý, gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội rà soát, tổng hợp gửi Sở Tài chính trình UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện.

## V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố tổ chức triển khai, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách đối với người lao động theo quy định tại Kế hoạch này.

- Làm đầu mối tiếp nhận, tổng hợp tham mưu cho UBND tỉnh ban hành quyết định phê duyệt hỗ trợ các chính sách hỗ trợ theo Kế hoạch này.

- Phối hợp với Công an tỉnh và UBND các huyện, thành phố cập nhật, kiểm tra, xác minh thông tin đối tượng được hỗ trợ trên hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đảm bảo việc hỗ trợ đúng đối tượng, tránh trùng lặp, lợi dụng chính sách để trục lợi, vi phạm pháp luật.

- Theo dõi, tổng hợp, cập nhật báo cáo định kỳ tình hình thực hiện chính sách hỗ trợ cho các đối tượng theo Kế hoạch này cho Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và UBND tỉnh; trong đó, định kỳ ngày 25 hàng tháng, chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh báo cáo kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định. Kịp thời hướng dẫn hoặc báo cáo, xin ý kiến UBND tỉnh các giải pháp để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

### 2. Sở Tài chính

- Tham mưu UBND tỉnh cân đối ngân sách thực hiện chính sách hỗ trợ kịp thời; phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện chính sách hỗ trợ cho người lao động.

- Báo cáo kết quả thực hiện theo tiến độ hỗ trợ, gửi Bộ Tài chính để tổng hợp và trình cấp có thẩm quyền cấp kinh phí hỗ trợ theo quy định.

- Hướng dẫn việc phân bổ, quản lý, sử dụng và thanh toán, quyết toán kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành. Phối hợp giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ.

- Phối hợp cùng Sở Lao động - Thương binh và xã hội tham mưu UBND tỉnh báo cáo kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động về Bộ Lao động - Thương binh và xã hội, Bộ Tài chính và Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

### 3. Công an tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và UBND các huyện, thành phố hướng dẫn cập nhật kết quả hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để xác thực thông tin người lao động.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Công an tỉnh phối hợp với các đơn vị liên quan có các biện pháp ngăn ngừa, đấu tranh các hành vi giả mạo, vi phạm quy định về chính sách hỗ trợ theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg ngày 28/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch này để trục lợi.



#### **4. Bảo hiểm xã hội tỉnh**

- Chủ trì, hướng dẫn các đơn vị thuộc và trực thuộc tổ chức xác nhận tình trạng tham gia bảo hiểm xã hội của người lao động (khi có yêu cầu).

- Phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện, bảo đảm kịp thời, công khai, minh bạch, đúng đối tượng; có các biện pháp nghiệp vụ để tránh việc đối tượng lợi dụng, trục lợi chính sách, nhất là các trường hợp người lao động thuộc Chính sách số 1 nhưng đề nghị hưởng Chính sách số 2.

**5. Sở Thông tin và Truyền thông:** Chủ động phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Báo Kiên Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang và các cơ quan thông tấn, báo chí tổ chức phổ biến, tuyên truyền rộng rãi về mục đích, ý nghĩa, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg ngày 28/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và theo Kế hoạch này.

#### **6. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh và Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc**

- Triển khai Kế hoạch này đến các doanh nghiệp trên địa bàn quản lý; chỉ đạo các doanh nghiệp rà soát, thống kê người lao động thuộc đối tượng hỗ trợ trong các khu công nghiệp, khu kinh tế và kịp thời cung cấp thông tin cần thiết cho cơ quan bảo hiểm xã hội và UBND các huyện, thành phố để phục vụ trong công tác xác định đối tượng thụ hưởng chính sách đảm bảo nhanh chóng và kịp thời.

- Phối hợp với UBND các huyện, thành phố hỗ trợ các doanh nghiệp, người lao động thuộc phạm vi quản lý nhằm thực hiện các chính sách theo nội dung Kế hoạch này.

#### **7. Các sở, ngành có liên quan**

- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của ngành, đơn vị chỉ đạo hướng dẫn, phối hợp thực hiện các nội dung của Kế hoạch này.

- Tích cực thông tin, tuyên truyền về các nội dung chính sách của Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg ngày 28/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch này đến các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân có liên quan để biết và thực hiện.

#### **8. UBND các huyện, thành phố**

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch này trên địa bàn huyện, thành phố đảm bảo công khai, minh bạch, đúng quy định.

- Chỉ đạo Đài Truyền thanh cấp huyện tổ chức phổ biến, tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg ngày 28/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và theo Kế hoạch này.

- Chỉ đạo rà soát, lập danh sách đối tượng; chủ động cân đối ngân sách địa phương để triển khai thực hiện kinh phí hỗ trợ; kịp thời nắm bắt tình hình hoạt động của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và người lao động ở thuê, ở trọ trên địa bàn; hướng dẫn người sử dụng lao động và người lao động về quy trình,

thủ tục, trình tự, hồ sơ để được tiếp cận các khoản hỗ trợ; chuyển tiền cho người sử dụng lao động chi hỗ trợ cho người lao động và hướng dẫn người sử dụng lao động thực hiện trình tự, thủ tục và thanh toán, quyết toán theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc rà soát lại số doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và số người lao động đủ điều kiện hỗ trợ trên địa bàn cấp huyện để cung cấp thông tin cần thiết cho cơ quan bảo hiểm xã hội nhằm phục vụ tốt công tác xác định đối tượng thụ hưởng chính sách đảm bảo nhanh chóng và kịp thời.

- Chịu trách nhiệm về đối tượng hỗ trợ, về tiêu chuẩn, điều kiện và tổ chức quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ theo quy định. Khi hoàn thành việc hỗ trợ cho các đối tượng, trường hợp không sử dụng hết kinh phí, UBND cấp huyện lập thủ tục hoàn trả theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

- Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cập nhật, kiểm tra, xác minh thông tin đối tượng được hỗ trợ trên hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đảm bảo việc hỗ trợ đúng đối tượng, tránh trùng lặp, lợi dụng chính sách để trục lợi, vi phạm pháp luật.

- Định kỳ hằng ngày báo cáo về UBND tỉnh (thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) tình hình và kết quả tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ cho đến khi hoàn thành việc chi trả hỗ trợ theo Kế hoạch này.

**9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội:** Tham gia phổ biến, phối hợp triển khai và giám sát việc thực hiện Kế hoạch này; tuyên truyền, vận động doanh nghiệp và Nhân dân ủng hộ, chia sẻ khó khăn cùng với người lao động.

#### **10. Trách nhiệm của người lao động và người sử dụng lao động**

- Người lao động phải kê khai trung thực và chịu trách nhiệm trước pháp luật về chính xác của nội dung kê khai.

- Người sử dụng lao động có trách nhiệm:

+ Tuyên truyền, phổ biến chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà đến người lao động.

+ Tổng hợp, lập danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà đảm bảo chính xác, minh bạch về đối tượng và điều kiện hưởng quy định tại điểm a Khoản 1 và điểm a khoản 2 Mục III của Kế hoạch này.

+ Bảo quản, lưu trữ đơn đề nghị hỗ trợ thuê nhà của người lao động tối thiểu 5 năm.

+ Thực hiện các trình tự, thủ tục theo quy định tại gạch đầu dòng thứ hai điểm c khoản 1 và gạch đầu dòng thứ hai điểm c khoản 2 của Kế hoạch này làm cơ sở cho UBND cấp huyện thẩm định và trình UBND cấp tỉnh quyết định danh sách và kinh phí hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động.

+ Thực hiện chi trả tiền hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động theo quy định tại Kế hoạch này; thực hiện các trình tự, thủ tục thanh toán, quyết toán kinh phí theo quy định của pháp luật.



Trên đây là Kế hoạch thực hiện hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg ngày 28/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, yêu cầu Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện nghiêm các nội dung theo Kế hoạch này. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có phát sinh, khó khăn, vướng mắc thì các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) để xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./

Done

**Nơi nhận:**

- VPCP (A+B);
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- TT.TU; TT.HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh (Đảng, chính quyền, đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội);
- Báo Kiên Giang;
- Đài Phát thanh và Truyền hình KG;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP và CVNC;
- Lưu: VT, tthuy, "HT".

K. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



*Nguyễn Lưu Trung*

Nguyễn Lưu Trung



**Phụ lục**

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 113 /KH-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Mẫu số 01	Đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà
Mẫu số 02	Danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà <i>(Đối với người lao động đang làm việc)</i>
Mẫu số 03	Danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà <i>(Đối với người lao động quay trở lại thị trường lao động)</i>

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ TIỀN THUÊ NHÀ**  
**Tháng.....năm 2022**

1. Họ và tên:..... 2. Giới tính: Nam  Nữ   
3. Ngày, tháng, năm sinh:../.../... 4. Số sổ bảo hiểm xã hội (nếu có):.....  
5. Số CCCD/CMND:.....Ngày cấp...../...../..... Nơi cấp.....  
6. Nơi đăng ký thường trú:.....

7. Thông tin về hợp đồng lao động và nơi đang làm việc:

- Tên doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh:.....

- Địa chỉ làm việc:.....

- Loại hợp đồng lao động:  Không xác định thời hạn  Xác định thời hạn

- Thời điểm giao kết hợp đồng lao động: Ngày...../...../.....

- Thời điểm bắt đầu thực hiện hợp đồng lao động: Ngày...../...../.....

8. Thông tin nơi ở thuê, ở trọ tháng.....năm 2022:

- Tên chủ cơ sở cho thuê, trọ:.....Số CCCD/CMND:.....

- Địa chỉ<sup>1</sup>:.....

- Thời gian ở thuê, ở trọ: Bắt đầu từ ngày...../...../..... đến ngày...../...../.....

9. Trong khoảng thời gian từ ngày 01/4/2022 đến ngày 30/6/2022, Tôi chưa nhận tiền hỗ trợ của tháng..... và chưa nhận quá 3 tháng. Căn cứ các quy định tại Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg, Tôi đề nghị được hỗ trợ tiền thuê nhà của tháng.....năm 2022 theo chính sách hỗ trợ cho đối tượng<sup>2</sup>:

Người lao động đang làm việc trong doanh nghiệp<sup>3</sup>

Người lao động quay trở lại thị trường lao động<sup>4</sup>

<sup>1</sup> Ghi cụ thể số nhà, tổ, tên đường/phố, ấp, xã/phường/thị trấn, huyện/thành phố, tỉnh.

<sup>2</sup> Lựa chọn và tích (X) vào  tương ứng với nội dung.

<sup>3</sup> Có HĐLĐ được giao kết và thực hiện trước ngày 01/4/2022.

<sup>4</sup> Có HĐLĐ được giao kết và thực hiện trong khoảng thời gian từ ngày 01/4/2022 đến ngày 30/6/2022.

**Nếu được hỗ trợ**, Tôi đề nghị được nhận tiền qua hình thức<sup>5</sup> sau:

- Tài khoản (Tên tài khoản:....., Số tài khoản:.....  
tại Ngân hàng:.....)
- Trực tiếp

Tôi cam đoan nội dung ghi trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**XÁC NHẬN CỦA CHỦ CƠ SỞ  
CHO THUÊ, CHO TRỢ**  
(Ký, ghi rõ họ tên, số điện thoại)

....., ngày .... tháng .... năm 2022

**NGƯỜI ĐỀ NGHỊ**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

<sup>5</sup> Lao động làm việc trong doanh nghiệp tích (X) vào  và ghi thông tin Tài khoản; lao động làm việc trong hợp tác xã, hộ kinh doanh lựa chọn và tích (X) vào  tương ứng với lựa chọn và ghi thông tin.

**TÊN DOANH NGHIỆP**    **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ TIỀN THUÊ NHÀ**

Tháng ..... năm 2022

(Dành cho người lao động đang làm việc trong doanh nghiệp)

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện/thành phố .....

**I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP**

1. Tên doanh nghiệp:.....
2. Số đăng ký kinh doanh:.....
3. Địa chỉ:.....
4. Điện thoại liên hệ:.....E-mail:.....
5. Tài khoản: Số tài khoản.....tại Ngân hàng.....

**II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG CÓ THAM GIA BẢO HIỂM XÃ HỘI BẮT BUỘC ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ TIỀN THUÊ NHÀ**

TT	Họ và tên	Số CCCD/CMND	Địa chỉ nhà thuê, nhà trọ <sup>1</sup>	Hợp đồng lao động		Số sổ BHXH	Số tiền hỗ trợ	Tài khoản ngân hàng		Ghi chú
				Loại hợp đồng	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ			Số tài khoản	Tên ngân hàng	
1										
2										
....										
	<b>Cộng</b>	<b>x</b>	<b>x</b>	<b>x</b>	<b>x</b>	<b>x</b>				<b>x</b>

<sup>1</sup> Ghi cụ thể số nhà, tổ, tên đường/phố, xã/phường/thị trấn, huyện/thành phố, tỉnh

(Số tiền hỗ trợ bằng chữ:.....)

**III. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG KHÔNG THUỘC ĐỐI TƯỢNG THAM GIA BẢO HIỂM XÃ HỘI BẮT BUỘC ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ TIỀN THUÊ NHÀ**

TT	Họ và tên	Số CCCD/CMND	Địa chỉ nhà thuê, nhà trọ <sup>1</sup>	Hợp đồng lao động		Số thứ tự trong bảng lương	Số tiền hỗ trợ	Tài khoản ngân hàng		Ghi chú
				Loại hợp đồng	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ			Số tài khoản	Tên ngân hàng	
1										
2										
....										
	<b>Cộng</b>	xxx	xxx	xxx	xxx	xxx		xxx	xxx	x

(Số tiền hỗ trợ bằng chữ:.....)

**XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN  
BẢO HIỂM XÃ HỘI**  
(Đối với mục II)  
(Ký tên và đóng dấu)

....., ngày ..... tháng ..... năm 2022  
**ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP**  
(Ký tên và đóng dấu)

TÊN DOANH NGHIỆP/  
HỢP TÁC XÃ/HỘ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 03

**DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ TIỀN THUÊ NHÀ**  
**Tháng ..... năm 2022**  
*(Đối với người lao động quay trở lại thị trường lao động)*

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện/thành phố .....

**I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG**

1. Tên doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh:.....
2. Mã số thuế/số đăng ký kinh doanh:.....
3. Địa chỉ:.....
4. Điện thoại liên hệ:.....E-mail:.....
5. Tài khoản: Số tài khoản.....tại Ngân hàng.....

**II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG CÓ THAM GIA BẢO HIỂM XÃ HỘI BẮT BUỘC ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ TIỀN THUÊ NHÀ**

TT	Họ và tên	Số CCCD/ CMND	Địa chỉ nhà trọ <sup>1</sup>	Hợp đồng lao động		Số sổ BHXH	Số tiền hỗ trợ	Tài khoản ngân hàng		Ghi chú
				Loại hợp đồng	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ			Số tài khoản	Tên ngân hàng	
1										
2										
....										
	<b>Cộng</b>	xxx	xxx	xxx	xxx	xxx		xxx	xxx	xxx

<sup>1</sup> Ghi cụ thể số nhà, tổ, tên đường/phố, xã/phường/thị trấn, huyện/thành phố, tỉnh.

(Số tiền hỗ trợ bằng chữ:.....)

**III. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG KHÔNG THUỘC ĐỐI TƯỢNG  
THAM GIA BẢO HIỂM XÃ HỘI BẮT BUỘC/MỚI ĐƯỢC TUYỂN DỤNG  
ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ TIỀN THUÊ NHÀ**

TT	Họ và tên	Số CCCD/ CMND	Địa chỉ nhà trọ <sup>1</sup>	Hợp đồng lao động		Số thứ tự trong bảng lương	Số tiền hỗ trợ	Tài khoản ngân hàng		Ghi chú
				Loại hợp đồng	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ			Số tài khoản	Tên ngân hàng	
1										
2										
....										
	<b>Cộng</b>	xxx	xxx	xxx	xxx	xxx		xxx	xxx	xxx

(Số tiền hỗ trợ bằng chữ:.....)

...., ngày .... tháng .... năm 2022

**XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN  
BẢO HIỂM XÃ HỘI**  
(Đối với mục II)  
(Ký tên và đóng dấu)

**ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP/HỢP TÁC  
XÃ/HỘ KINH DOANH**  
(Ký tên và đóng dấu)